

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:87/2018/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hữu T. Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn:* Bà **Đỗ Thị S. Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55,59, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn:* ông **Nguyễn Hữu T. Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn:* bà **Đỗ Thị S. Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn 1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung:* ông Nguyễn Hữu T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2002 và cháu Nguyễn Đỗ Dương B, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2007 đến tuổi trưởng thành, bà Đỗ Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi quyền nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

**Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**Về án phí:* ông Nguyễn Hữu T nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003626 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu T số tiền 150.000đ (Một

trăm năm mươi ngàn).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đ, h.G, t.Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hoàng Rung K'Nhơn